

Số: 940 /BC-STC

Hưng Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030
vốn ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 và số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 9608/BTC-NSNN ngày 07/7/2026 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc các địa phương phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số 186-TB/TU ngày 26/12/2025 về việc định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030; số 556-TB/TU ngày 22/4/2026 về việc bổ sung danh mục dự án được thực hiện thủ tục đầu tư và dự kiến khởi công mới năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 395-KL/TU ngày 19/8/2026 của Thường trực Tỉnh ủy;

Thực hiện Công văn số 5776/UBND-TH ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Kết luận số 395-KL/TU ngày 19/8/2026 của Thường trực Tỉnh ủy,

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cũ) về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, đồng thời căn cứ dự kiến các nguồn thu ngân sách ở địa phương dành cho đầu tư, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2026 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 và Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính. Việc phân bổ vốn đầu tư đảm bảo nguyên tắc tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là khắc phục tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hưng Yên được giao là **152.507,5** tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước **152.155** tỷ đồng; nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư **352** tỷ đồng, trong đó:

(1) Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là **37.803,6** tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 17.363 tỷ đồng;
- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 20.440,5 tỷ đồng, bao gồm: Vốn trong nước 19.919,5 tỷ đồng; vốn nước ngoài 521 tỷ đồng.

(2) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 do cấp tỉnh, huyện, xã giao bổ sung là **114.704** tỷ đồng, bao gồm:

- Bổ sung từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 93.841 tỷ đồng;
- Bổ sung từ nguồn xổ số kiến thiết 195 tỷ đồng;
- Nguồn thu hồi vốn ứng trước 199 tỷ đồng;
- Bổ sung từ nguồn tăng thu, dự phòng, kết dư ngân sách của cấp huyện, cấp xã dành cho đầu tư là 20.116,7 tỷ đồng;
- Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư 352 tỷ đồng.

2. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm

Tổng kế hoạch vốn hàng năm đã giao là 143.914 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 7.278 tỷ đồng;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 73.882 tỷ đồng;
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 440 tỷ đồng;
- Nguồn bội chi ngân sách 105 tỷ đồng;
- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 20.631 tỷ đồng, bao gồm: Vốn Chương trình MTQG: 779,8 tỷ đồng; Vốn đầu tư các chương trình mục tiêu theo ngành, lĩnh vực: 19.499,6 tỷ đồng; Vốn nước ngoài 351,2 tỷ đồng.
- Nguồn tăng thu, dự phòng, kết dư ngân sách, vốn khác 41.226 tỷ đồng;
- Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư 352 tỷ đồng.

3. Số lượng các dự án giai đoạn 2021-2025

Tổng số chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (cấp tỉnh quản lý) giai đoạn 2021-2025 là **3.082** dự án, bao gồm: 3.010 chương trình, nhiệm vụ dự án vốn ngân sách tỉnh; 72 chương trình, dự án vốn ngân sách trung ương.

II. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giải ngân là 116.724 tỷ đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương

Kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã giao 131.714,7 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đã phân bổ hàng năm là 12.931 tỷ đồng; số vốn giải ngân đến hết năm 2025 là 102.520 tỷ đồng.

Nhìn chung, tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo, tiến độ giải ngân các năm đạt khá. Công tác thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, thanh, quyết toán thực hiện đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thủ tục giải ngân được cải thiện, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư và đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng, góp phần phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

2. Nguồn vốn ngân sách trung ương

Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương giao 20.440,5 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 13.877 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn trong nước trung ương giao 20.279,5 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Vốn đầu tư các dự án theo ngành, lĩnh vực 19.499 tỷ đồng. Các công trình, dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân khá nhanh; Giải ngân giai đoạn 2021-2025 là 12.888,7 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn thực hiện Chương trình MTQG kế hoạch hằng năm giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ 779,8 tỷ đồng; Giải ngân giai đoạn 2021-2025 là 776,5 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch giao.

- Nguồn vốn nước ngoài trung ương giao 520,9 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết 351,2 tỷ đồng. Giải ngân giai đoạn 2021-2025 là 221,7 tỷ đồng, đạt 63,2% kế hoạch vốn giao chi tiết.

3. Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật

Giai đoạn 2021-2025, đã phân bổ 352 tỷ đồng từ nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật dành để đầu tư, số vốn giải ngân đến hết 2025 là 317,9 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch vốn giao.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được, năng lực tăng thêm theo ngành, lĩnh vực đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020, số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 và số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực chỉ đạo, thực hiện việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm, bố trí vốn cho các dự án được thực hiện theo quy định. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và hằng năm được phân bổ đúng mục tiêu, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và quy định của Luật Đầu tư công, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy đảng, góp phần thúc đẩy, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhất là đột phá về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các trục giao thông đầu mối trong tỉnh, tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, dự án công nghệ cao đầu tư vào địa bàn tỉnh...

- Công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án được thực hiện chặt chẽ; khi xác định chủ trương đầu tư đã tính toán hợp lý quy mô dự án, tổng mức đầu tư dự kiến, cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối các nguồn vốn để thực hiện dự án. Công tác thiết kế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, thanh, quyết toán thực hiện đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thủ tục giải ngân được cải thiện, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư và đơn vị thi công. Giai đoạn 2021-2025 ước khối lượng thực hiện và thanh toán vốn cơ bản đạt kế hoạch vốn được giao.

- Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện việc rà soát thống kê số nợ xây dựng cơ bản nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương theo quy định của

Luật Đầu tư công, đến hết năm 2024 tỉnh Hưng Yên cũ đã cơ bản xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hưng Yên đã góp phần đầu tư hoàn thành trên xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là xây dựng hạ tầng giao thông (một trong các khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh) và các công trình trọng điểm tạo sự thay đổi rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

+ Đã đầu tư hoàn thành nhiều tuyến đường giao thông quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm của tỉnh, góp phần kết nối giữa các trục giao thông đầu mối trong tỉnh và kết nối với các tỉnh lân cận trong vùng. Dự kiến đến hết giai đoạn 2021-2025 hoàn thành trên 40 km đường quốc lộ; sửa chữa, nâng cấp, xây mới được khoảng trên 600 km đường tỉnh, trên 50 km đường huyện, trên 1300 km đường liên xã, liên thôn và 5.500 m cầu.

+ Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, cứng hóa trên 500 km kênh mương; hoàn thành xây dựng nạo vét trên 65 km các sông; cải tạo, nâng cấp hoàn thành gần 60 trạm bơm, góp phần nâng cao năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác phòng chống lụt bão, thiên tai của tỉnh.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thành và mua sắm trang thiết bị 11 bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế tuyến huyện cũ; kiên cố hóa các trường, lớp học khối trung học phổ thông, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn và nhà hiệu bộ cho giáo viên. Ngoài ra, nguồn vốn NSNN còn đầu tư hoàn thành một số di tích lịch sử, các lĩnh vực văn hoá xã hội, khoa học công nghệ, trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh huyện, xã,... Với những kết quả đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn

- Việc thông báo dự kiến cho các địa phương về tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công 2021-2025 còn chậm (năm đầu tiên triển khai do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 mới được Thủ tướng Chính phủ giao vào thời điểm tháng 9/2021), do vậy, việc cân đối các nguồn vốn đầu tư cho các dự án để thực hiện giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 còn gặp khó khăn.

- Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm phân bổ cho tỉnh còn ít so với nhu cầu, nên việc đảm bảo cân đối vốn cho các dự án gặp khó khăn.

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội (đặc biệt là năm 2021 và những tháng đầu năm 2022) và ảnh hưởng của cơn bão số 3-Yagi năm 2024 đã tác động không nhỏ đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

- Một số dự án ODA chậm giải ngân chủ yếu là do: vướng mắc trong việc thanh toán, nghiệm thu trồng rừng theo quy định; quy trình giải ngân vốn nước ngoài phụ thuộc quy trình của Nhà tài trợ, thời gian phản hồi của Nhà tài trợ ODA khi được xin ý kiến về các nội dung đấu thầu, giải ngân, gia hạn hợp đồng mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

- Giá nguyên nhiên vật liệu xây dựng còn diễn biến phức tạp, tăng cao và, khan hiếm (như cát, đá, đất đắp...) ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đặc biệt là các công trình giao thông.

- Chất lượng công tác chuẩn bị dự án chưa cao, công tác khảo sát, thiết kế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến tình trạng một số dự án dù đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư nhưng vẫn chưa đủ điều kiện để giải ngân do tiếp tục phát sinh vướng mắc về quy hoạch, lựa chọn địa điểm, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, phải điều chỉnh lại dự án, gây kéo dài thời gian thực hiện và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải; đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra, tập trung nguồn lực cao độ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đẩy mạnh, phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hai là, Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tích cực; xác định rõ ưu tiên, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung phối hợp giữa các cơ quan, địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, xác định giải phóng mặt bằng là khâu then chốt. Tập trung chỉ đạo giải quyết công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật, hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân gắn với đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm.

Ba là, Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư công, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, chuyển đổi mô hình quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Bốn là, Tập trung phối hợp giữa các cơ quan, địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, xác định giải phóng mặt bằng là khâu then chốt. Quyết liệt chỉ đạo giải quyết công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật, hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân gắn với đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm.

Năm là, Cần khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

Phần II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, NGUYÊN TẮC, THỨ TỰ ƯU TIÊN BỐ TRÍ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN (KHĐTCTH) VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030

a) Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác.

b) Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

c) Tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn, mang tính biểu tượng, xoay chuyển tình hình và chuyển trạng thái, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; vốn đầu tư công được lập phù hợp với từng cấp chính quyền, từng cấp ngân sách, phạm vi địa giới hành chính và yêu cầu phát triển của các cấp địa phương.

d) Chỉ bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Quán triệt nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các ngành y tế, giáo dục, xã hội...

2. Nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

a) Nguyên tắc chung, tiêu chí phân bổ vốn

- Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15), Điều 3 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; các chương trình, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021-2025.

- Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, đối tượng thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc nêu trên. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

+ Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh tập trung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, một số nhiệm vụ theo quy định Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; trong đó ưu tiên tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, các đề án phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai, các dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn lực hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện các công trình, dự án của các xã, phường, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình dự án trọng điểm, liên vùng, liên xã, đặc thù góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hỗ trợ cho các xã để hoàn thiện các tiêu chuẩn thành lập phường theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Vốn đầu tư công nguồn ngân sách xã, phường để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác do xã, phường quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc nêu trên.

b) Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ cụ thể:

- Thực hiện phân bổ 20% số vốn ngân sách tập trung để phân cấp cho cấp xã (từ năm 2027 thực hiện theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của HĐND tỉnh);

- Bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước; dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA (nếu có), vốn đầu tư Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- Bố trí đủ vốn đầu tư các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030;
- Bố trí vốn cho các dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh có ý kiến cho phép triển khai bố trí vốn; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cần triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030;
- Cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Hưng Yên để cho vay các đối tượng theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Trả nợ gốc vay Ngân hàng TMCP Công thương (Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Thái Bình);
- Phân bổ vốn điều lệ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật Đầu tư công.

II. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương 5 năm giai đoạn 2026-2030 là: **232.592.489 triệu** đồng, gồm:

- Vốn ngân sách tập trung 14.273.000 triệu đồng (Kế hoạch năm 2026 được TTCP giao là 2.338.000 triệu đồng, dự kiến bình quân mỗi năm tăng 10%);
- Nguồn thu xổ số kiến thiết 528 tỷ đồng (dự kiến theo kế hoạch tài chính 5 năm được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 822/NQ-HĐND ngày 31/12/2025; bình quân mỗi năm tăng khoảng 11%. Kế hoạch năm 2026 được giao là 84 tỷ đồng).
- Nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh 209.600 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự kiến giai đoạn 2026-2030, tổng số thu tiền sử dụng đất ước đạt 200.000 tỷ đồng, trong đó điều tiết về ngân sách trung ương 15% (tương ứng 30.000 tỷ đồng); số thu tiền sử dụng đất địa phương được hưởng 170.000 tỷ đồng (trong đó kế hoạch năm 2026 được TTCP giao là 40.120 tỷ đồng). Cụ thể phương án thu tiền sử dụng đất như sau:

+ Tổng số 104 dự án nhà ở, khu đô thị dự kiến thu được 166.451 tỷ đồng, gồm: 59 dự án đang thực hiện giải phóng mặt bằng, đang thực hiện các thủ tục về đất đai dự kiến thu 80.587 tỷ đồng; 22 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đang thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự kiến thu 47.567 tỷ đồng; 23 dự án đang thực hiện thủ tục về đầu tư dự kiến thu 38.297 tỷ đồng;

+ Thu từ 328 dự án đấu giá tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh dự kiến là 33.549 tỷ đồng.

- Nguồn kết dư, tăng thu, chuyển nguồn ngân sách dành cho đầu tư công giai đoạn 2026-2030 dự kiến là **47.581.889** triệu đồng, gồm:

+ Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2022, 2024 của tỉnh Hưng Yên trước sắp xếp là 18.303.280 triệu đồng (Gồm: Tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 16.227.227 triệu đồng *(số vốn trên đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Hưng Yên trước sắp xếp giao bổ sung tổng nguồn kế hoạch trung hạn 2021-2025 nhưng đến nay chưa giải ngân)*; tăng thu tiền sử dụng đất khu đại học Phố Hiến năm 2024 là 78.214 triệu đồng; tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện của tỉnh Hưng Yên trước sắp xếp theo dõi trong kết dư năm 2024 được chuyển về ngân sách cấp tỉnh sau sắp xếp là 1.997.839 triệu đồng;

+ Nguồn tăng thu ngân sách (không bao gồm tăng thu tiền sử dụng đất, tiền XSKT) các năm 2022, 2023, 2024 chuyển nguồn sang năm 2026 là 6.129.336 triệu đồng *(số vốn trên đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Hưng Yên trước sắp xếp giao bổ sung vào tổng nguồn kế hoạch trung hạn 2021-2025 nhưng đến nay chưa giải ngân)*.

+ Tăng thu XSKT ngân sách tỉnh năm 2021, 2022, 2023 chưa phân bổ, số tiền 5.052 triệu đồng.

+ Tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là 14.096.536 triệu đồng, gồm: Tăng thu từ thuế phí là 3.021.714 triệu đồng; tăng thu XSKT là 5.738 triệu đồng; tăng thu tiền sử dụng đất là 11.069.084 triệu đồng.

+ Nguồn vốn từ dự toán chi còn lại năm 2025 chưa sử dụng hết, số tiền 9.047.685 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

2.1. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý 180.271.250 triệu đồng

a) Bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án triển khai trong giai đoạn 2026-2030, số vốn 3.000 tỷ đồng, trong đó:

- Công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch: 500 tỷ đồng;
- Công tác giải phóng mặt bằng 2.500 tỷ đồng.

b) Bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ của tỉnh với số vốn 14.915.253 triệu đồng, bao gồm:

- Bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình MTQG các dự án chuyển tiếp và khởi công mới giai đoạn 2026-2030 là 2.000 tỷ đồng.

- Bố trí vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh: 1.500 tỷ đồng;

- Bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách 2.500 tỷ đồng.

- Trả nợ gốc vay Ngân hàng Công thương: 112.653 triệu đồng;

- Chi hỗ trợ GPMB Dự án cơ sở 2 - Phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội tại tỉnh Hưng Yên: 600 tỷ đồng.

- Đối ứng dự án Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội: 7.993 tỷ đồng;

- Phân bổ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh 209.600 triệu đồng (hỗ trợ Dự án thành phần 1.3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc địa phận các xã Văn Giang, Phụng Công - tỉnh Hưng Yên thuộc Dự án xây dựng cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu).

c) Phân bổ chi tiết cho các công trình, dự án số vốn 147.166.747 triệu đồng.

(1) Phân bổ vốn cho 815 dự án, số vốn là 87.343.176 triệu đồng, gồm:

- 03 dự án hoàn trả vốn ứng trước, số vốn 23.566 triệu đồng.

- 03 dự án đối ứng ODA, số vốn 46.869 triệu đồng.

- 166 dự án hoàn thành, số vốn 636.362 triệu đồng;

- 560 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 và dự án đã được quyết định đầu tư: 61.803.154 triệu đồng.

- 83 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, số vốn là 24.833.225 triệu đồng.

(2) Số vốn còn lại 59.823.571 triệu đồng, dự kiến phân bổ các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, hiện chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, trong đó:

- Dự kiến bố trí 37.023.571 triệu đồng cho các dự án khởi công mới chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư thuộc danh mục theo Thông báo số 556-TB/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Báo cáo số 414-BC/ĐU ngày 01/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh; các dự án đang trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư; các dự án theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; các dự án đã có trong Nghị quyết 744/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của HĐND tỉnh; dự án đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư; hỗ trợ đầu tư Trụ sở làm việc chính Công an tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy Công an tỉnh, Đường giao thông để kết nối Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho lực lượng vũ trang công an nhân dân tại xã Tân Hưng...

- Dự kiến bố trí 2.000 tỷ đồng xây dựng các Trường THPT trên địa bàn tỉnh (Theo mô hình Trường THPT xã hội chủ nghĩa kiểu mẫu).

- Dự kiến bố trí 20.800 tỷ đồng, phân bổ hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện các

công trình, dự án của các xã, phường theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của HĐND tỉnh, bao gồm:

+ 47 xã dự kiến thành lập phường theo Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh;

+ 45 xã, phường thuộc diện khó khăn, trong đó: 38 xã, phường có tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 cao hơn bình quân chung toàn tỉnh (0,99%); 07 xã, phường có số giao thu ngân sách trên địa bàn năm 2026 (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) thấp hơn bình quân chung toàn tỉnh (28,4 tỷ đồng);

+ 03 xã ven biển;

+ Các phường còn lại đầu tư các công trình trọng điểm, liên vùng, liên xã, đặc thù góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Hình thức quản lý là giao cấp xã tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án sau khi được cơ quan quản lý đầu tư công cấp tỉnh thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh. Ngân sách cấp xã đối ứng phần vốn còn lại tùy theo quy mô dự án.

- Đối với danh mục dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách cấp tỉnh cho các dự án khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

d) Dự phòng để xử lý các trường hợp phát sinh, số vốn 15.123.489 triệu đồng.

2.2. Nguồn vốn cấp xã quản lý **52.387** tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung phân cấp cho cấp xã là 2.387 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến 50.000 tỷ đồng.

Cấp xã chủ động xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn do cấp mình quản lý nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công; trong đó tập trung bố trí vốn các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp; chỉ được đầu tư dự án khởi công mới khi đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn, không được để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của HĐND tỉnh, cụ thể:

+ Ưu tiên tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, các đề án phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai, các dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Bố trí nguồn lực hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện các công trình, dự án của các xã, phường, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình dự án trọng điểm, liên vùng, liên xã, đặc thù góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hỗ

trợ cho các xã để hoàn thiện các tiêu chuẩn thành lập phường theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Với kế hoạch vốn ngân sách cấp tỉnh nêu trên, cơ cấu phân bổ theo từng ngành, lĩnh vực như sau:

- (1) Lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng: 93.282.640 triệu đồng.
- (2) Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, môi trường: 7.765.709 triệu đồng.
- (3) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng đô thị: 7.606.880 triệu đồng;
- (4) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp: 5.186.468 triệu đồng;
- (5) Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: 7.986.955 triệu đồng;
- (6) Lĩnh vực văn hóa, xã hội; an sinh xã hội: 10.183.275 triệu đồng;
- (7) Lĩnh vực khoa học, công nghệ; chuyển đổi số: 722.516 triệu đồng.
- (8) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 2.035.578 triệu đồng;
- (9) Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội: 3.028.839 triệu đồng;
- (10) Lĩnh vực khác (chuẩn bị đầu tư; quy hoạch, bổ sung vốn điều lệ các quỹ tài chính; hỗ trợ cấp xã...): 4.471.804 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục gửi kèm).

3. Phương án cân đối bố trí vốn và triển khai các dự án lớn, trọng điểm

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Thái Bình kết nối CT.08 đến tuyến đường bộ ven biển), dự kiến tổng mức 17.133 tỷ đồng; UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính phân bổ số vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 là 2.000 tỷ đồng; số vốn còn lại dự kiến huy động thông qua hình thức đầu tư theo phương thức hợp tác công-tư để đầu tư dự án.

- Dự án nâng cấp tuyến đường ĐT.379 đoạn từ giáp Thủ đô Hà Nội đến cầu vượt Quốc lộ 39 (Tuyến trục động lực phát triển tỉnh Hưng Yên), dự kiến tổng mức 11.037 tỷ đồng, UBND tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính hỗ trợ Dự án (đối tượng là dự án trọng điểm, liên vùng) trong kế hoạch trung hạn 2026-2030 với số vốn 11.037 tỷ đồng.

- Dự án Tuyến đường kết nối tỉnh Hưng Yên với sân bay Gia Bình, dự kiến tổng mức đầu tư là 26.000 tỷ đồng. Sở Xây dựng đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; dự kiến đầu tư bằng hình thức PPP (hợp tác công-tư); ngân sách tỉnh bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng.

- Các dự án trọng điểm khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 89/TB-UBND ngày 21/4/2026:

(1) Dự án đường dẫn cầu Mai Động (phía tỉnh Hưng Yên): Hiện tại, Sở Xây dựng đang phối hợp với các cơ quan của Hà Nội nghiên cứu phương án tuyến kết

nối tỉnh Hưng Yên với thủ đô Hà Nội qua cầu Mai Động và sẽ tham mưu trình chủ trương đầu tư cùng thời điểm Hà Nội triển khai.

(2) Các tuyến giao thông kết nối với Thủ đô Hà Nội và các vùng động lực phát triển mới của Thủ đô Hà Nội (Khu đô thị Olympic, ga Metro Ngọc Hồi...), tuyến đường kết nối với ga Ngọc Hồi: Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Xây dựng Hà Nội thống nhất quy hoạch các tuyến đường các tuyến giao thông kết nối.

(3) Dự án điều chỉnh mở rộng quy mô tuyến đường ven biển kết nối Hải Phòng - Hưng Yên - Ninh Bình: Dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Hưng Yên với chiều dài 34km mới được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2026 theo hình thức BOT; Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Hưng Yên đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định 3189/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 với quy mô đường cấp II đồng bằng, 08 làn xe, bề rộng 90m. Sở Xây dựng đang phối hợp với các địa phương để nghiên cứu đầu tư và sẽ báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư mở rộng tuyến đường bộ ven biển vào thời điểm thích hợp.

4. Số lượng các dự án giai đoạn 2026-2030

Theo phương án dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nêu trên thì tổng số nhiệm vụ, chương trình, dự án vốn ngân sách tỉnh là 1.228 dự án, giảm khoảng 60,1% số lượng các dự án so với giai đoạn 2021-2025 (số lượng dự án vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 3.010 dự án). Các dự án đầu tư giai đoạn 2026-2030 được tập trung bố trí cho các dự án quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nền kinh tế

Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.. Việc sử dụng vốn phải đảm bảo hiệu quả:

a) Đối với vốn đầu tư công: Bố trí vốn đầu tư NSNN bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả, tiếp tục khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Ưu tiên bố trí phần vốn NSNN và tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP. NSTW chỉ tập trung đầu tư cho các CTMTQG, các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình đầu tư công và dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Các dự án quy mô nhỏ, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn sử dụng vốn NSDP và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư.

Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (bao gồm vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và các khoản vốn vay khác của địa phương), phải được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến cân đối ngân sách và nghĩa vụ trả nợ,... Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, quy mô lớn và hiện đại; phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

b) Mở rộng các hình thức đầu tư, tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, ổn định chính sách và pháp luật khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Công khai các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, danh mục các dự án cấp thiết để giới thiệu, xúc tiến và kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

c) Tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật; đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, khoa học công nghệ.

d) Nghiên cứu huy động nguồn lực đất đai và tài nguyên cho đầu tư phát triển theo hướng bền vững; tiếp tục cơ cấu lại thu – chi NSNN theo hướng phát triển nguồn thu bền vững, giảm phụ thuộc vào nguồn thu một lần, nguồn thu từ tài nguyên thiên nhiên.

2. Phân bổ vốn đầu tư công hợp lý, kết hợp hài hòa giữa ngành, lĩnh vực đáp ứng định hướng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

Phân bổ vốn đầu tư công hợp lý, bảo đảm tương quan hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng quy hoạch tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

Hoàn thiện quy hoạch tỉnh. Nâng cao chất lượng lập và quản lý quy hoạch. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong tỉnh để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng địa phương và ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; tạo không gian phát triển thống nhất trong tỉnh; khắc phục tình trạng phát triển chùng lún, manh mún, kém hiệu quả. Tạo điều kiện phát triển các khu vực, địa bàn còn nhiều khó khăn.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, thực hiện đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị

Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng

kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, có sức lan tỏa, tạo sự đột phá lớn, bảo đảm cân đối nguồn lực để triển khai thực hiện.

Nâng cao hiệu quả và quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, điều chỉnh tiến độ hoặc kiên quyết chấm dứt đầu tư các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi trong các quy hoạch được duyệt để tập trung đầu tư cho các công trình, dự án cấp bách khác. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng. Tăng cường tư vấn, giám sát độc lập, trong đó có giám sát cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CHỦ YẾU

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công. Đổi mới căn bản trong việc phân bổ kế hoạch vốn NSTW, chỉ đề xuất bố trí vốn NSTW đối với các dự án mới có quy mô lớn, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, y tế, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Giảm đáng kể số lượng dự án khởi công mới so với giai đoạn 2021-2025.

2. Trong phân bổ vốn cụ thể, bố trí đủ vốn theo tiến độ đề đầu tư hoàn thành nhiều dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế có ý nghĩa lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương, ưu tiên đầu tư để thực hiện các dự án lớn phục vụ nhiệm vụ cơ cấu lại nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; chương trình, dự án trọng điểm, dự án kết nối có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Dự kiến một số kết quả đạt được chủ yếu:

- Giao thông: Các tuyến đường liên kết vùng, liên kết các khu vực trong tỉnh sẽ được hoàn thành hoặc mở rộng, tạo nên mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, cải thiện đáng kể khả năng kết nối liên tỉnh, liên vùng, thúc đẩy thương mại, du lịch và phân bổ dân cư.

- Cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở giáo dục và y tế sẽ được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động, giảng dạy và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Hạ tầng đô thị và kinh tế: Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp sẽ tiếp tục được hoàn thiện, góp phần thu hút đầu tư, tăng tỷ lệ lấp đầy. Tỷ lệ đô thị hóa tăng, hình thành các đô thị thông minh, chuỗi đô thị hiện đại.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao, cũng như các dự án ứng dụng công nghệ cao được xây dựng và đưa vào hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị, minh bạch và nâng cao năng lực hoạt động của địa phương.

- Mở rộng cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để phục vụ hàng nghìn lượt hộ nghèo, cận nghèo, và các đối tượng chính sách khác, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Đóng góp vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Việc đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực then chốt dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ, tăng giá trị gia tăng, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, cải thiện toàn diện đời sống nhân dân và thu hẹp khoảng cách phát triển.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công, Quy chế làm việc của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Tỉnh ủy cho ý kiến và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: KTXH;
- ĐTTĐ&GSĐT; QLNS;
- Lưu: VT, THQH^{Dg}.



Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG
Thời gian ký: 07/09/2026 21:29:18

Nguyễn Đức Tài